TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/ HS-ST
Ngày: 30/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG - TỈNH T

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quang Nhanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Ngọc Ngư

2. Ông: Nông Văn Thịnh

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường nhà văn hóa phố G, thị trấn G, huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2018/ HSST, ngày 10 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 18/5/1984;

Nơi cư trú: Xóm Y, xã Y, huyện P, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội: không; trình độ học vấn: 05/12; Con ông: Nguyễn Văn Sực (đã chết); Con bà: Phạm Thị Dung, SN 1947; gia đình có 08 anh

chị em, bị can là con thứ bẩy; Vợ: Nguyễn Thị T, SN: 1984; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2016 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện, thời gian 12 tháng, đến ngày 08/8/2017 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Chị Lê Thị H – sinh năm 1976

Trú tại: Tiểu khu Trần Phú, TT. Đu, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 31/7/2018, tại tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện P, Tổ công tác của Công an huyện P phối hợp với Công an thị trấn Đ bắt quả tang Nguyễn Văn G đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Thu giữ trong túi áo ngực bên trái đang mặc trên người G 01 gói chất bột màu trắng nghi là ma túy loại Heroine được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng, đựng bên trong vỏ túi xi lanh nhựa loại 03ml.

Cùng ngày cân xác định chất bột màu trắng thu giữ của G có trọng lượng là 0,128 gam.

Tại Kết luận giám định số 924/KL-PC54 ngày 06/8/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đã kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của G là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,128 gam.

G khai nhận do bản thân nghiện ma túy; khoảng 11h45phút ngày 31/7/2018, G đi bộ từ nhà đến khu Cầu Tràn thuộc tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện P tìm mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Tại đây, G gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), G mua của người đàn ông này 100.000đ được 01 gói ma túy loại Heroine, được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng, đựng trong túi vỏ xi lanh nhựa loại 03ml. G cất gói ma túy vào túi áo bên trái đang mặc trên người và đi bộ ra đường Quốc Lộ 3 tìm mua dụng cụ để sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 57/CT- VKS ngày 08/10/2018, Viện Kiểm sát nhân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội:

" Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn G từ 18 đến 24 tháng tù.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên HĐXX cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Về tranh tụng: Bị cáo không có tranh tụng gì, chỉ xin HĐXX cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về gia đình.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cở sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ để xác định: Hồi 11 giờ 45 phút ngày 31/7/2018, tại tiểu khu T, thị trấn

Đ, huyện P, Nguyễn Văn G đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,128 gam ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

a)……

c)Heroine, ….có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Ma túy là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỷ và các loại tội phạm khác, bị cáo nhận thức rõ về điều đó nhưng vẫn cố tình lén lút mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Việc đưa bị cáo ra truy tố và xét xử là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: bị cáo chưa có tiền án, nhưng bị cáo đã có 01 tiền sự, như vậy bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên cần buộc phải cách ly xã hội một thời gian, nhằm giúp bị cáo cai nghiện ma túy và phấn đấu cải tạo thành người lương thiện.

[5] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung, xét thấy mức độ, hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình của bị cáo. Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, G khai mua của người nam giới không rõ lai lịch, địa chỉ, ở khu vực cầu T, thị trấn Đ, Cơ quan CSĐT Công an huyện P tiếp tục điều tra xử lý sau.

[8] Vật chứng vụ án: Số vật chứng là ma túy cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo vì vậy cần áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; khoản 2 Điều 106; 135 và 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn G** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G 18 (mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,095 gam mẫu A1 còn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu G1, 01 vỏ túi xi lanh đã bị cắt dở và vỏ giấy gói màu vàng (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 05/2019 ngày 22/10/2018 giữa Công an huyện P và Thi hành án dân sự huyện P).

3. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS H. Phú Lương;
- Công an H. Phú Lương;
- Chi cục THADSHPL;
- Sở Tư pháp T. Thái nguyên;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- UBND xã Y;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Ma Quang Nhanh